

DANH SÁCH SINH VIÊN**Môn: Thương mại điện tử****Nhóm: 04, HK2 NH 2021 - 2022****CBGD: Phan Nguyễn Phong Luân**

STT	MSSV	Họ	Tên	ĐQT	Điểm thi	ĐHP
1	2120200139	Nguyễn Duy	Ấn	7.5	1.5	3.9
2	2120200003	Đỗ Thị Thanh	Dung	8.6	7.2	7.8
3	2120200280	Nguyễn Thị	Duyên	8	3.5	5.3
4	2120200179	Trần Thị Mỹ	Duyên	10	4.8	6.9
5	2120200212	Huỳnh Võ Mỹ	Hằng	8	5.8	6.7
6	2120200146	Phan Trung	Hậu	9.5	9.7	9.6
7	2120200145	Nguyễn Thanh	Hậu	7.9	7	7.4
8	2119150072	Nguyễn Minh	Hưng	7.4	7.1	7.2
9	2120200246	Nguyễn Hồng	Huyền	8.7	3.5	5.6
10	2120200184	Văn Thị	Huyền	8.9	8.7	8.8
11	2120200248	Đặng Liêu Tuấn	Khanh	0	0	0
12	2120200290	Mai Tuấn	Kiệt	8.9	4.7	6.4
13	2120200250	Tô Thị	Kim	8	5.6	6.6
14	2120200149	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	9.2	8.6	8.8
15	2120200330	Đoàn Thị Thùy	Linh	9.1	9.2	9.2
16	2120200186	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	9.7	9.2	9.4
17	2120200043	Phùng Thị Kiều	Linh	8	4.6	6
18	2120200011	Dương Hoài	Long	8.6	7.1	7.7
19	2120200226	Nguyễn Thị Khánh	Ly	8.6	4.8	6.3
20	2120200187	Nguyễn Thị Hải	Ly	8.9	2	4.8
21	2120200190	Lê Thị	Mẫn	7.6	3.8	5.3
22	2120240107	Nguyễn Thị Kim	Minh	9.3	1.5	4.6
23	2120200117	Trần Thị Thảo	My	7.5	3.5	5.1
24	2120200155	Nguyễn Hoài	Nam	9.9	6.5	7.9
25	2120200156	Trần Thị Thúy	Nga	8.7	9.1	8.9
26	2120200325	Đoàn Thị Kim	Ngân	7.9	4.8	6
27	2120200262	Lê Thị Thảo	Nguyên	8.9	5.5	6.9

28	2120200263	Nguyễn Hữu	Nhàng	7.2	3.8	5.2
29	2120200121	Nguyễn Linh	Nhi	7.8	5.7	6.5
30	2120200124	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	7.8	8.2	8
31	2120200020	Lương Diễm Thúy	Phương	8.6	5.4	6.7
32	2120200053	Mai Hoài	Phương	8.6	6.4	7.3
33	2120200023	Triệu Thị	Phượng	8	7.1	7.5
34	2120200162	Nguyễn Cao Cẩm	Quyên	8.7	5.3	6.7
35	2120170165	Mai Xuân	Tân	7.6	0.5	3.3
36	2120120063	Phan Thanh	Thắng	7.3	6.7	6.9
37	2120200360	Trương Thị	Thảo	8	7.2	7.5
38	2119200226	Đặng Phúc	Thịnh	7.2	5.3	6.1
39	2120200238	Nguyễn Ngọc	Toàn	8.9	4.3	6.1
40	2120200167	Hứa Ngọc Phương	Trình	9	9.5	9.3
41	2120200033	Nguyễn Thị Thanh	Tú	8.6	5.4	6.7
42	2120200277	Biện Hoàng Quốc	Tuấn	8.7	4.8	6.4
43	2120200331	Lê Thị Phương	Tuyền	9	9	9
44	2120200170	Võ Thị Thu	Viên	8.1	7.1	7.5
45	2119200261	Lê Văn	Việt	7.3	5.6	6.3
46	2120200171	Bùi Thị Ngọc	Vương	9.5	8.2	8.7
47	2120200206	Dương Thị Kim	Yến	7.9	6	6.8